

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1785/TTr-SLĐTBXH ngày 18 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 144 thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện số hoá thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tổng hợp đề xuất của cấp huyện, cấp xã để bổ sung Danh mục các thành phần hồ sơ phải số hóa, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để tổng hợp, ban hành theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp bổ sung Danh mục các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, triển khai thực hiện danh mục các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ.

5. Ngoài các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hoá theo quy định tại Điều 1, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ tình hình thực tế chủ động số hoá đối với những thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- CT, và PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TT PVHCC, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHẢI SỐ HOÁ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1739 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
I	Thủ tục hành chính dùng chung				
1.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	2.000286	Bảo trợ xã hội	(1) Giấy xác nhận mức độ khuyết tật; (2) Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp nhiễm HIV.	(1) Thành phần hồ sơ “Giấy xác nhận mức độ khuyết tật” là kết quả thực hiện của TTHC “Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật”; (2) Thành phần hồ sơ Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp nhiễm HIV nhằm giúp quản lý, kiểm tra, đối chiếu đối với trường hợp cá nhân làm hồ sơ giải quyết các thủ tục có liên quan
2.	Xóa nhà tạm cho hộ nghèo	1.011831	Bảo trợ xã hội	(1) Quyết định hưởng trợ giúp xã hội; (2) Bản sao Giấy chứng nhận hộ nghèo.	(1) Thành phần hồ sơ Quyết định hưởng trợ giúp xã hội là kết quả giải quyết của TTHC “Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh,

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
					thành phố trực thuộc trung ương”. (2) Thành phần hồ sơ Giấy chứng nhận hộ nghèo là kết quả giải quyết của TTHC “Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm”
3.	Trợ cấp xã hội hàng tháng cho hộ nghèo không có khả năng lao động	1.011833	Bảo trợ xã hội	(1) Quyết định hưởng trợ giúp xã hội; (2) Giấy chứng nhận hộ nghèo.	1) Thành phần hồ sơ Quyết định hưởng trợ giúp xã hội là kết quả giải quyết của TTHC “Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”. (2) Thành phần hồ sơ Giấy chứng nhận hộ nghèo là kết quả giải quyết của TTHC “Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm”
4.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	2.000744	Bảo trợ xã hội	(1) Giấy báo tử của đối tượng đối với trường hợp hộ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh; tai nạn giao	(1) Thành phần hồ sơ Giấy chứng tử là kết quả giải quyết của TTHC liên thông đăng ký

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
				thông, tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc các lý do bất khả kháng khác	<i>khai tử</i>
5.	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.001257	Người có công	(1) Bản khai cá nhân của người được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của cấp Bộ, Bằng khen của cấp tỉnh (gọi chung là người có bằng khen); (2) Trường hợp người có bằng khen đã từ trần: + Bản khai cá nhân của đại diện thân nhân. + Biên bản ủy quyền (Thân nhân của người có bằng khen từ trần là một trong những người sau: Vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi của người từ trần).	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
6.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010803	Người có công	(1) Đơn đề nghị Mẫu số 18 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Văn bản ủy quyền.	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
7.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1.010804	Người có công	(1) Bản khai Mẫu số 03 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
8.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1.010805	Người có công	(1) Bản khai Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
9.	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1.010810	Người có công	(1) Bản khai theo Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Nếu đã phẫu thuật lấy dị vật thì phải kèm theo phiếu phẫu thuật hoặc giấy ra viện hoặc	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
				tóm tắt hồ sơ bệnh án ghi nhận nội dung này.	
10.	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	1.010811	Người có công	(1) Đơn đề nghị cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng (Mẫu số 21 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP); (2) Giấy khám và chỉ định sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng (Mẫu số 40 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
11.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	1.010812	Người có công	(1) Đơn đề nghị vào nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng người có công (Mẫu số 22 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
12.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010816	Người có công	(1) Bản khai theo Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia kháng chiến tại vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học sau: - Giấy X Y Z. - Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2000. (3) Một trong các giấy tờ ghi nhận mắc bệnh (trừ trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ) như sau: - Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) theo mẫu quy định của Bộ	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
				<p>Y tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án ngoại trú của Phòng khám Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo mẫu quy định của Bộ Y tế. - Giấy tờ do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành được xác lập từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước ghi nhận mắc bệnh thuộc nhóm bệnh thần kinh ngoại biên trong thời gian từ một đến năm tuần sau phơi nhiễm đối với trường hợp mắc bệnh thần kinh ngoại biên cấp tính hoặc bán cấp tính. - Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của lần điều trị cuối cùng ghi nhận quá trình điều trị về bệnh rối loạn tâm thần liên tiếp trong 03 năm trở lên của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) với các bệnh rối loạn tâm thần có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học theo. <p>(4) Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ thì bổ sung thêm Giấy xác nhận người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	
13.	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010817	Người có công	<p>(1) Bản khai theo Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>(2) Một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia kháng chiến tại vùng quân đội</p>	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
				<p>Mỹ sử dụng chất độc hóa học sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy X Y Z. - Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2000. <p>(3) Một trong các giấy tờ ghi nhận mắc bệnh hoặc dị dạng, dị tật như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) theo mẫu quy định của Bộ Y tế. - Giấy xác nhận dị dạng, dị tật bẩm sinh của các cơ sở y tế cấp xã trở lên đối với con đẻ chưa khám bệnh, chữa bệnh về các dị dạng, dị tật. 	
14.	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.010818	Người có công	<p>(1) Bản khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>(2) Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi).</p> <p>(3) Một trong các giấy tờ chứng minh có tham gia cách mạng, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế và thời gian, địa điểm bị tù, đày như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ. + Giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về thời gian tù và nơi bị tù. 	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
15.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1.010819	Người có công	(1) Bản khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi).	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
16.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	1.010820	Người có công	(1) Bản khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi).	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
17.	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.010821	Người có công	(1) Đơn đề nghị theo Mẫu số 20 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Giấy xác nhận theo Mẫu số 41 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
18.	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010829	Người có công	(1) Đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Giấy báo tin mộ liệt sĩ. (3) Văn bản ủy quyền đối với trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ.	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
19.	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010830	Người có công	(1) Đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Văn bản ủy quyền đối với trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ.	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
20.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	1.010825	Người có công	(1) Đơn đề nghị theo Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
21.	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1.010824	Người có công	(a) Trợ cấp một lần, mai táng: (1) Bản khai theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. b) Trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: (1) Bản khai theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi đang theo học đối với trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên đang đi học hoặc giấy xác nhận của cơ sở giáo dục trung học phổ thông về thời điểm kết thúc học.	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
22.	Đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương độc lập	1.008134	Người có công	(1) Bản kê khai về người được đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01/HCDL; (2) Các giấy tờ xác nhận của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về các liệt sĩ, thương binh được tính để xét khen thưởng. Ngoài ra, đối với các liệt sĩ là con rể, cháu ngoại (những người này chỉ được tính trong trường hợp đặc biệt như cùng sống chung trong một nhà, có quan hệ kinh tế, chính trị, và tình cảm như con đẻ, cháu nội), có sự xác nhận của chính quyền cấp xã. Đối với liệt sĩ là con dâu được tính hoặc ở gia đình bên chồng hoặc ở gia đình bên vợ nhưng chỉ được tính một lần, ở một bên theo sự thoả thuận của hai gia đình và được chính quyền xã, phường xác nhận.	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
23.	Trợ cấp xã hội hàng tháng cho hộ	1.0011832	Người có	(1) Giấy chứng nhận hộ nghèo;	(1) Thành phần hồ sơ Bản

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
	nghèo có thành viên là người có công với cách mạng		công	(2) Một trong các loại giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.	sao giấy chứng nhận hộ nghèo là kết quả giải quyết của TTHC “ <i>Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm</i> ” (2) Thành phần hồ sơ Giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng là kết quả giải quyết của các <i>thủ tục liên quan đến việc hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi hàng tháng đối với người có công với cách mạng</i>
24.	Hỗ trợ phương tiện nghe nhìn cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	1.011829	Người có công	(1) Giấy chứng nhận hộ nghèo. (2) Một trong các loại giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.	(1) Thành phần hồ sơ Bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo là kết quả giải quyết của TTHC “ <i>Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm</i> ” (2) Thành phần hồ sơ Giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng là kết quả giải quyết của các <i>thủ tục liên quan đến việc hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi hàng tháng đối với người có công với cách mạng</i>

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
25.	Hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	1.011830	Người có công	(1) Giấy chứng nhận hộ nghèo. (2) Một trong các loại giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.	(1) Thành phần hồ sơ Bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo là kết quả giải quyết của TTHC “ <i>Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm</i> ” (2) Thành phần hồ sơ Giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng là kết quả giải quyết của các <i>thủ tục liên quan đến việc hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi hàng tháng đối với người có công với cách mạng</i>
II	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
26.	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2.000135	Bảo trợ xã hội	(1) Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đã được cấp	(1) Thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận đăng ký thành lập” là kết quả thực hiện TTHC “ <i>Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</i> ”
27.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2.000056	Bảo trợ xã hội	(1) Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở	(1) Thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận đăng ký thành lập” là kết quả thực hiện TTHC “ <i>Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công</i>

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
					<i>lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</i>
28.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	2.000051	Bảo trợ xã hội	(1) Giấy phép hoạt động đã được cấp	(1) Thành phần hồ sơ “Giấy phép hoạt động đã được cấp” là kết quả thực hiện TTHC “ <i>Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</i> ”
29.	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	1.001806	Bảo trợ xã hội	(1) Quyết định thành lập hoặc giấy phép hoạt động của cơ sở	(1) Thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận đăng ký thành lập” là kết quả thực hiện TTHC “ <i>Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</i> ” (2) Thành phần hồ sơ “Giấy phép hoạt động đã được cấp” là kết quả thực hiện TTHC “ <i>Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</i> ”
30.	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt	1.001865	Việc làm	(1) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp	(1) Thành phần hồ sơ “Phiếu Lý lịch tư pháp số 1” là kết

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
	động dịch vụ việc làm				quả thực hiện TTHC “ <i>Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam</i> ”.
31.	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.001853	Việc làm	(1) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp	(1) Thành phần hồ sơ “Phiếu Lý lịch tư pháp số 1” đây là kết quả thực hiện của TTHC “ <i>Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam</i> ”.
32.	Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.001823	Việc làm	(1) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp	(1) Thành phần hồ sơ “Phiếu Lý lịch tư pháp số 1” là kết quả thực hiện của TTHC “ <i>Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam</i> ”.
33.	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.009873	Việc làm	(1) Giấy phép đã được cấp hoặc văn bản cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm đối với trường hợp giấy phép bị mất	“Giấy phép đã được cấp” là kết quả thực hiện của TTHC “ <i>Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm</i> ”
34.	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	1.012091	Việc làm	(1) Phiếu lý lịch tư pháp của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người sử dụng lao động	(1) Thành phần hồ sơ “Phiếu Lý lịch tư pháp số 1” đây là kết quả thực hiện của TTHC “ <i>Cấp Phiếu lý lịch tư pháp</i> ”

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
					<i>cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”.</i>
35.	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	2.000205	Việc làm	(1) Phiếu lý lịch tư pháp của người lao động nước ngoài	(1) Thành phần hồ sơ “Phiếu Lý lịch tư pháp” là kết quả thực hiện của TTHC “ <i>Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam</i> ”.
36.	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	2.000192	Việc làm	(1) Giấy phép lao động còn hạn đã được cấp	(1) Thành phần hồ sơ “Giấy phép lao động còn hạn” là kết quả thực hiện của TTHC “ <i>Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam</i> ”.
37.	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.009811	Việc làm	(1) Giấy phép lao động còn hạn đã được cấp	(1) Thành phần hồ sơ “Giấy phép lao động còn hạn” là kết quả thực hiện của TTHC “ <i>Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam</i> ”.
38.	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	1.000459	Việc làm	(1) Các giấy tờ để chứng minh người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	(1) Thành phần hồ sơ Thành phần hồ sơ này cần số hóa để tái sử dụng trong việc kiểm tra, cấp giấy phép khi người lao động nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động
39.	Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000479	Lao động - Tiền lương	(1) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo quy định pháp luật về lý lịch tư pháp của người đại	(1) Thành phần hồ sơ “Phiếu Lý lịch tư pháp số 1” là kết

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
			-Bảo hiểm xã hội	điện theo pháp luật của doanh nghiệp	quả thực hiện của TTHC “ <i>Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam</i> ”.
40.	Cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (Đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp và trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do giấy phép bị mất)	1.000448	Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội	(1) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo quy định pháp luật về lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp	(1) Thành phần hồ sơ “Phiếu Lý lịch tư pháp số 1” là kết quả thực hiện của TTHC “ <i>Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam</i> ”.
41.	Gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (Trường hợp doanh nghiệp đề nghị gia hạn giấy phép đồng thời thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp)	1.000464	Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội	(1) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo quy định pháp luật về lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp	(1) Thành phần hồ sơ “Phiếu Lý lịch tư pháp số 1” là kết quả thực hiện của TTHC “ <i>Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam</i> ”.
42.	Thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000436	Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội	(1) Giấy phép đã được cấp hoặc văn bản cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại đối với trường hợp giấy phép bị mất	(1) Thành phần hồ sơ “Giấy phép đã được cấp” là kết quả thực hiện của TTHC “ <i>Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động</i> ”
43.	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	2.000025	Phòng, chống tệ nạn xã hội	(1) Các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của nhân sự làm việc dự kiến tại cơ sở hỗ trợ nạn nhân; (2) Sơ yếu lý lịch trích ngang của người dự kiến làm giám đốc cơ sở hỗ trợ nạn nhân.	(1) Các thành phần hồ sơ này cần số hóa để tái sử dụng trong việc kiểm tra, cấp giấy phép khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
					thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
44.	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	2.000032	Phòng, chống tệ nạn xã hội	(1) Giấy phép thành lập đã được cấp	(1) Thành phần hồ sơ “Giấy phép thành lập” là kết quả thực hiện của TTHC “ <i>Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân</i> ”
45.	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	2.000036	Phòng, chống tệ nạn xã hội	(1) Giấy phép thành lập đã được cấp	(1) Thành phần hồ sơ “Giấy phép thành lập” là kết quả thực hiện của TTHC “ <i>Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân</i> ”
46.	Cấp Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	1.010935	Phòng, chống tệ nạn xã hội	(1) Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy xác nhận đã được đào tạo, tập huấn về điều trị, cai nghiện ma túy hoặc giấy xác nhận thời gian làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy của người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ sở; (3) Lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật.	(1) Thành phần hồ sơ Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là kết quả thực hiện của TTHC “ <i>Đăng ký doanh nghiệp tư nhân</i> ”.s (2) Thành phần hồ sơ Giấy xác nhận đã đào tạo, tập huấn về điều trị, cai nghiện ma túy hoặc giấy xác nhận thời gian làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy của người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ sở và (3) Thành phần hồ sơ bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
					đại diện theo pháp luật: nhằm quản lý, kiểm tra cá nhân, tổ chức đã được đào tạo, tập huấn về điều trị, cai nghiện ma túy khi cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ giải quyết các TTHC có liên quan
47.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001157	Người có công	<p>(1) Một trong các giấy tờ sau đây chứng minh là TNXP:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lý lịch cán bộ hoặc lý lịch đảng viên khai trước ngày Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14/4/1999 có hiệu lực thi hành. + Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp trước khi TNXP trở về địa phương như: Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị quản lý TNXP; Giấy chuyển thương, chuyển viện, phiếu sức khỏe; Giấy khen trong thời gian tham gia lực lượng TNXP; Giấy chứng nhận tham gia TNXP; Giấy điều động công tác, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ. + Trường hợp TNXP không còn một trong các giấy tờ trên thì phải nộp bản khai có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi tham gia TNXP, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận bản khai đối với đối tượng là người địa phương đi TNXP nhưng hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú ở địa phương khác (nội dung xác nhận theo Mẫu số 08 tại 	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
				Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐT BXH). - Bản khai cá nhân: Trường hợp TNXP còn sống thì lập theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐT BXH. + Trường hợp TNXP đã tử trần thì thân nhân TNXP lập theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐT BXH.	
48.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001396	Người có công	(1) Một trong các giấy tờ sau đây chứng minh là TNXP: + Lý lịch cán bộ hoặc lý lịch đảng viên khai trước ngày Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14/4/1999 có hiệu lực thi hành. + Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp trước khi TNXP trở về địa phương như: Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị quản lý TNXP; Giấy chuyển thương, chuyển viện, phiếu sức khỏe; Giấy khen trong thời gian tham gia lực lượng TNXP; Giấy chứng nhận tham gia TNXP; Giấy điều động công tác, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ. + Trường hợp TNXP không còn một trong các giấy tờ trên thì phải nộp bản khai có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi tham gia TNXP (bản chính), Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận bản khai đối với đối tượng là người địa phương đi TNXP	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
				nhưng hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú ở địa phương khác (nội dung xác nhận theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH). (2) Bản khai cá nhân lập theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH.	
49.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công đã chuyển ra	1.011382	Người có công	(1) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin trong hồ sơ người có công (Mẫu số 26 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP); (2) Văn bản đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ của người có công.	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
50.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	1.004964	Người có công	(1) Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về thời gian thực tế của đối tượng được cử sang làm chuyên gia tại Lào, Căm-pu-chi-a đối với đối tượng thiếu giấy tờ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg; (2) Tờ khai của đối tượng. Trường hợp đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/2/2015 đã chết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì thân nhân trực tiếp của đối tượng lập Tờ khai; (3) Quyết định cử đối tượng sang làm chuyên gia tại Lào, Căm-pu-chi-a; Quyết định về nước; (4) Quyết định nghỉ hưu hoặc nghỉ việc do	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
				<p>mất sức lao động của người đã nghỉ hưu hoặc nghỉ việc do mất sức lao động;</p> <p>(5) Quyết định nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí hoặc Quyết định thôi việc và hồ sơ lý lịch khai trước khi nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc có xác nhận của cơ quan quản lý của cơ quan có thẩm quyền) của người nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc;</p> <p>(6) Giấy ủy quyền của các thân nhân trực tiếp của đối tượng cho một người đứng tên làm thủ tục hưởng trợ cấp đối với trường hợp đối tượng đã chết nhưng còn các thân nhân trực tiếp.</p>	
51.	Đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng"	2.001190	Người có công	<p>(1) Bản khai cá nhân theo Mẫu số 01a/BMAH hoặc thân nhân của bà mẹ kê khai theo Mẫu số 01b/BMAH, kèm theo giấy ủy quyền của gia đình về việc lập hồ sơ đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" đối với người thuộc diện truy tặng còn nhiều người con hoặc Biên bản ủy quyền của họ tộc đối với người thuộc diện truy tặng không còn con theo Mẫu số 02/BMAH; Trường hợp bà mẹ đã từ trần, việc đề nghị truy tặng do người được gia đình, họ tộc ủy quyền thực hiện, mà người đó không ở nơi bà mẹ cư trú khi còn sống thì hồ sơ phải có văn bản xác nhận của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ</p>	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
				<p>thương binh, liệt sĩ; văn bản của chính quyền địa phương nơi bà mẹ cư trú khi còn sống xác nhận về việc chưa lập hồ sơ đề nghị truy tặng và tình trạng nhân thân của bà mẹ (có mấy con, có tái giá hay không, thái độ chính trị, việc chấp hành chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước) theo quy định tại Khoản 4, Điều 4 Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-BLĐT BXH ngày 10/10/2014 của Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>(2) Biên bản xét duyệt của UBND cấp xã theo Mẫu số 3/BMAH;</p> <p>(3) Tờ trình kèm theo Danh sách tổng hợp của UBND cấp huyện.</p>	
52.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	2.002308	Người có công	<p>(1) Thanh niên xung phong đang hưởng bảo hiểm y tế theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg chết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy khai tử do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp. - Bản khai của người hoặc tổ chức lo mai táng đối với thanh niên xung phong đã chết theo Mẫu số 23 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐT BXH. <p>(2) Thanh niên xung phong chết từ ngày Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg đến ngày Thông tư số 24/2009/TT-BLĐT BXH có hiệu lực thi hành và thanh niên xung phong không hưởng bảo hiểm y tế theo Quyết định số</p>	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
				<p>170/2008/QĐ-TTg: (3) Giấy khai tử do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp. - Bản khai của người hoặc tổ chức lo mai táng đối với thanh niên xung phong đã chết theo Mẫu số 24 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH, kèm một trong những giấy tờ xác nhận là thanh niên xung phong quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH: + Thẻ đội viên; + Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ ở thanh niên xung phong; + Giấy khen trong thời kỳ tham gia thanh niên xung phong; + Lý lịch cán bộ, đảng viên có ghi là thanh niên xung phong. Trường hợp không có giấy tờ nêu trên thì phải có giấy chứng nhận (bản chính) là thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Pháp do Tỉnh, Thành đoàn nơi đối tượng thường trú cấp, dựa trên xác nhận của Hội (hoặc Ban Liên lạc) Cựu thanh niên xung phong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là cấp tỉnh) theo Mẫu số 21 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH.</p>	
53.	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	1.010801	Người có công	(1) Bản khai theo Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
54.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	1.010802	Người có công	(1) Đơn đề nghị theo Mẫu số 17 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (2) Trường hợp nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành: Văn bản đồng thuận của con liệt sĩ có xác nhận về chữ ký và nơi thường trú của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
55.	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	1.010806	Người có công	(1) Bản tóm tắt bệnh án điều trị vết thương của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an). - Trường hợp bị thương quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh phải có giấy xác nhận trường hợp bị thương do các cơ quan, đơn vị đã được quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP cấp. - Trường hợp bị thương quy định tại điểm đ, e, g, i, k khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh thì phải có các giấy tờ theo quy định tương ứng tại các khoản 2, 3, 4, 6, 7 Điều 17 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Trường hợp bị thương quy định tại điểm h khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh phải có quyết định phân công nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền, biên bản xảy ra sự việc. - Trường hợp bị thương trong kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ, chiến tranh biên giới phía Bắc, biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế tại Lào và Campuchia, truy quét Ful rô quy định tại một	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
				trong các khoản a, b, c, d, đ Điều 23 Pháp lệnh thi thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 12 Chương II Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	
56.	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	1.010807	Người có công	(1) Đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh, người bị thương theo Mẫu số 33 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Biên bản của các lần giám định trước. (3) Kết quả chụp, chiếu và chẩn đoán của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) đối với trường hợp người bị thương còn sót mảnh kim khí trong cơ thể. (4) Phiếu phẫu thuật hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án của của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) đối với trường hợp đã phẫu thuật lấy dị vật.	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
57.	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	1.010808	Người có công	(1) Đơn đề nghị giải quyết thêm chế độ trợ cấp theo Mẫu số 19 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Biên bản giám định y khoa.	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
58.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	1.010809	Người có công	(1) Đơn đề nghị giải quyết thêm chế độ trợ cấp. (2) Biên bản giám định y khoa.	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
59.	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người	1.010785	Người có công	(2) Đơn đề nghị theo Mẫu số 23 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
	có công do tình quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình				
60.	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	1.010814	Người có công	(1) Đơn đề nghị theo Mẫu số 25 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
61.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	1.010788	Người có công	<p>a) Đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945:</p> <p>(1) Bản khai theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>(2) Đối với người đã hy sinh, từ trần từ ngày 30 tháng 6 năm 1999 trở về trước thì bổ sung thêm một trong các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ. + Lịch sử đảng bộ từ cấp xã trở lên được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và cấp phép xuất bản. <p>b) Đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945:</p> <p>(1) Bản khai theo Mẫu số 02 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP trong các giấy tờ quy định tại Điều 10 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP;</p> <p>c) Đối với người đã hy sinh, từ trần từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 trở về trước thì bổ sung thêm một trong các giấy tờ sau:</p> <p>(1) Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ.</p>	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
				(2) Lịch sử đảng bộ từ cấp xã trở lên được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và cấp phép xuất bản.	
62.	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	1.010822	Người có công	(1) Đơn đề nghị. (2) Bản tóm tắt bệnh án điều trị thể hiện cụt hoặc liệt hoàn toàn hai chi trở lên; mù hoàn toàn hai mắt; tâm thần nặng dẫn đến không tự lực được trong sinh hoạt của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an).	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
63.	Hưởng lại chế độ ưu đãi	1.010823	Người có công	(1) Đơn đề nghị theo Mẫu số 24 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Các giấy tờ chứng minh đã chấp hành xong hình phạt tù, thời điểm hưởng lại chế độ ưu đãi kể từ tháng liền kề sau tháng chấp hành xong hình phạt tù (đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 54 Pháp lệnh). (3) Giấy tờ nhập cảnh (đối với trường hợp người có công hoặc thân nhân xuất cảnh trái phép nay trở về nước thường trú). Nếu trong thời gian 01 tháng sau khi nhập cảnh không có đơn đề nghị hưởng lại chế độ thì phải kèm theo Phiếu lý lịch tư pháp số 1 quy định tại Luật Lý lịch tư pháp. (4) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 quy định tại Luật Lý lịch tư pháp (đối với trường hợp người có công hoặc thân nhân mất tích nay trở về).	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
64.	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	1.010826	Người có công	(1) Đơn đề nghị theo Mẫu số 26 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
65.	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	1.010827	Người có công	(1) Đơn đề nghị theo Mẫu số 27 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Giấy xác nhận của cơ quan nơi cư trú.	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
66.	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	1.010828	Người có công	(1) Đơn đề nghị hoặc văn bản đề nghị cấp trích lục hoặc sao một số giấy tờ trong hồ sơ hoặc toàn bộ hồ sơ người có công.	
67.	Xét, cấp học bổng chính sách	1.002407	GDĐT	(1) Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp đối với học viên là người khuyết tật	“Giấy xác nhận mức độ khuyết tật” là kết quả thực hiện của TTHC “ <i>Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật (1.001699)</i> ”
III	Thủ tục hành chính cấp huyện				
68.	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1.000669	Bảo trợ xã hội	(1) Giấy chứng nhận đăng ký thành lập	(1) Thành phần hồ sơ Giấy chứng nhận đăng ký thành lập là kết quả thực hiện TTHC “ <i>Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</i> ”
69.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	2.000294	Bảo trợ xã hội	(1) Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở	(1) Thành phần hồ sơ Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở là kết quả thực hiện TTHC “ <i>Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công</i> ”

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
					<i>lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</i>
70.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	1.000684	Bảo trợ xã hội	(1) Giấy phép hoạt động đã được cấp	(1) Thành phần hồ sơ Giấy phép hoạt động đã được cấp là kết quả thực hiện TTHC <i>“Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội”</i>
71.	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010938	Phòng, chống tệ nạn xã hội	(1) phiếu lý lịch tư pháp được cấp không quá 03 tháng tại thời điểm nộp hồ sơ của từng nhân viên; (2) Bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện.	(1) Thành phần hồ sơ <i>“phiếu lý lịch tư pháp được cấp không quá 03 tháng tại thời điểm nộp hồ sơ của từng nhân viên”</i> là kết quả thực hiện của TTHC <i>“Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”</i> ; (2) Thành phần hồ sơ <i>“Bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện”</i> cần số hóa nhằm kiểm tra, đối chiếu khi tổ chức, cá nhân làm các thủ tục có liên quan đến việc sử dụng

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
					thành phần hồ sơ này
72.	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010939	Phòng, chống tệ nạn xã hội	(1) Bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện	Thành phần hồ sơ “Bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện” cần số hóa nhằm kiểm tra, đối chiếu khi tổ chức, cá nhân làm các thủ tục có liên quan đến việc sử dụng thành phần hồ sơ này
73.	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010940	Phòng, chống tệ nạn xã hội	(1) Quyết định thành lập. (2) Bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ.	(1) Thành phần hồ sơ Quyết định thành lập là kết quả thực hiện của TTHC “Thành lập đơn vị sự nghiệp công lập” (2) Thành phần hồ sơ “Bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện” cần số hóa nhằm kiểm tra, đối chiếu khi tổ chức, cá nhân làm các thủ tục có liên quan đến việc sử dụng thành phần hồ sơ này
74.	Thăm viếng mộ liệt sĩ	1.010832		(1) Giấy báo tin mộ liệt sĩ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ đối với trường hợp mộ liệt sĩ có đầy đủ thông tin. (2) Đối với trường hợp chưa xác định được	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
			Người có công	mộ cụ thể trong nghĩa trang liệt sĩ: Giấy xác nhận do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ về việc có tên trong danh sách quản lý của nghĩa trang. Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc cấp.	
75.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	2.002307	Người có công	(1) Bản khai của đại diện thân nhân (kèm biên bản ủy quyền) hoặc người tổ chức mai táng (Mẫu TT1 Thông tư số 05/2013/TT-LĐTBXH); (2) Giấy chứng tử; (3) Hồ sơ của người có công với cách mạng.	Thành phần hồ sơ cần số hóa để phục vụ công tác, quản lý
IV	Thủ tục hành chính cấp xã				
76.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	1.004946	Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	(1) Lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với cá nhân, người đại diện gia đình chăm sóc, thay thế là người nước ngoài)	(1) Thành phần hồ sơ Lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với cá nhân, người đại diện gia đình chăm sóc, thay thế là người nước ngoài) là kết quả giải quyết của TTHC “ <i>Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam</i> ”.

* **Ghi chú:** Danh mục thành phần hồ sơ phải số hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gồm 07 lĩnh vực, 76 TTHC và 144 thành phần hồ sơ phải số hoá. (Trong đó: dùng chung 3 cấp: 25 TTHC và 58 thành phần hồ sơ; cấp tỉnh: 42 TTHC và 71 thành phần hồ sơ; cấp huyện: 08 TTHC và 14 thành phần hồ sơ; cấp xã: 01 TTHC và 01 thành phần hồ sơ)/.